



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 – 2024

(Phần dành cho sinh viên/ học viên)

Bài thi học phần:	Số báo danh:80.....
Mã số đề thi: 05.....	Mã số SV/HV: 21D270141.....
Ngày thi:26/12/2023.....	Lớp:231_FAUD0411_03.....
Tổng số trang:08	Họ và tên: Phạm Thu Uyên.....
Điểm kết luận:	GV chấm thi 1:
	GV chấm thi 2:

Bài làm

SV/HV không được viết vào cột này)

Điểm từng câu, điểm thưởng (nếu có) và điểm toàn bài

GV chấm 1:

Câu 1: điểm

Câu 2: điểm

.....

.....

Cộng điểm

GV chấm 2:

Câu 1: điểm

Câu 2: điểm

.....

.....

Cộng điểm

Câu 1:

• **Phân tích các loại rủi ro trong kiểm toán.**

Theo chuẩn mực kiểm toán số 200- Mục tiêu tổng thể của kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khi thực hiện kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam:

Rủi ro trong kiểm toán là rủi ro do kiểm toán viên đưa ra ý kiến kiểm toán không phù hợp khi báo cáo tài chính đã được kiểm toán còn chứa đựng sai sót trọng yếu. Rủi ro kiểm toán là hệ quả của rủi ro có sai sót trọng yếu và rủi ro phát hiện.

Rủi ro kiểm toán sẽ xảy ra khi báo cáo tài chính còn chứa đựng những sai lệch trọng yếu nhưng kiểm toán viên lại nhận xét chúng được trình bày trung thực và hợp lý. Rủi ro này xuất phát từ các sai lệch tiềm ẩn trong Báo cáo tài chính đã vượt qua hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị và không bị các thử nghiệm cơ bản của kiểm toán viên phát hiện. Rủi ro kiểm toán giúp cho kiểm toán viên phát hiện và kiểm soát rủi ro trong phạm vi cho phép. Do đó, kiểm toán viên cần phải chuẩn bị đánh giá rủi ro kiểm toán để có thể xác định mức độ rủi ro phát hiện, từ đó tạo ra các thử nghiệm cơ bản để rủi ro kiểm toán nằm trong ngưỡng giới hạn được cho phép.

Phân loại: Rủi ro kiểm toán gồm 2 loại: Rủi ro có sai sót trọng yếu và rủi ro phát hiện.

Rủi ro có sai sót trọng yếu: Là rủi ro khi báo cáo tài chính chứa đựng những sai sót trọng yếu trước khi kiểm toán. Tại cấp độ cơ sở dẫn liệu, rủi ro có sai sót trọng yếu bao gồm hai bộ phận:

Rủi ro tiềm tàng (IR): Là rủi ro tiềm ẩn, vốn có do khả năng cơ sở dẫn liệu của một nhóm giao dịch, số dư tài khoản hay thông tin thuyết minh có thể chứa đựng sai sót trọng yếu, khi riêng lẻ hay tổng hợp lại trước khi xem xét bất kỳ kiểm soát có liên quan. Các nhân tố ảnh hưởng tới rủi ro tiềm tàng là:

- Sự trung thực trong thái độ, hành động và chính sách của nhà quản lý về tính toàn vẹn, giá trị đạo đức và cam kết về năng lực .
- Sự áp lực từ các nguyên nhân khách quan bên ngoài và nguyên nhân chủ quan bên trong.
- Từ đối thủ cạnh tranh, cách thức hoạt động của hệ thống kiểm toán.
- Cách thức hoạt động của đơn vị: Cơ cấu nguồn vốn, công nghệ, đặc điểm sản xuất và kinh doanh,...
- Năng lực, trình độ, kinh nghiệm của kiểm toán viên.
- Do mức độ dễ biến thủ hoặc mất mát, thất lạc của tài sản.
- Do ước tính kiểm toán.

Rủi ro kiểm soát (CR): Là rủi ro xảy ra sai sót trọng yếu, khi xét riêng lẻ hay tổng hợp lại, đối với cơ sở dẫn liệu của một nhóm giao dịch, số dư tài khoản hay thông tin thuyết minh mà kiểm soát nội bộ của đơn vị không thể ngăn chặn hoặc không phát hiện và sửa chữa kịp thời. Những nhân tố có thể ảnh hưởng tới rủi ro kiểm soát:

- Số lượng và chất lượng của hệ thống nhân lực tham gia kiểm soát trong doanh nghiệp.
- Khối lượng và cường độ phức tạp của giao dịch.
- Tính khoa học, thích hợp, phù hợp và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Rủi ro phát hiện (DR): Là rủi ro mà trong quá trình kiểm toán, các thủ tục mà kiểm toán viên thực hiện nhằm làm giảm rủi ro kiểm toán xuống tới mức thấp có thể chấp nhận được nhưng vẫn không phát hiện được hết các sai sót trọng yếu khi xét riêng lẻ hoặc tổng hợp lại.

Với 1 mức rủi ro kiểm toán xác định trước, mức độ rủi ro phát hiện được chấp nhận có mối quan hệ trái chiều với rủi ro có sai sót trọng yếu được đánh giá ở cấp độ cơ sở dẫn liệu. Ví dụ, nếu kiểm toán viên xác định là rủi ro có sai sót trọng yếu ở mức độ càng cao thì rủi ro phát hiện có thể chấp nhận ở mức càng thấp và càng cần các bằng chứng kiểm toán có tính thuyết phục cao hơn. Rủi ro phát hiện liên quan đến nội dung, lịch trình, phạm vi các thủ tục được kiểm toán viên xác định để giảm rủi ro kiểm toán xuống mức độ thấp có thể chấp nhận được. Các nhân tố có thể ảnh hưởng tới rủi ro phát hiện bao gồm: Kinh nghiệm, năng lực của kiểm toán viên, thủ tục kiểm toán không phù hợp,...

- **Vận dụng vào phân tích tình huống:**

Sản phẩm công ty chuyên buôn bán là hàng mỹ phẩm. Đây là loại mặt hàng có thể dễ dàng được làm giả, làm kém chất lượng trên thị trường nên việc rủi ro nhập hàng với đầy đủ giấy tờ hợp pháp cũng như nhập hàng có chất lượng đảm bảo, nguồn gốc xuất xứ cũng bị ảnh hưởng không nhỏ. Ngoài ra, mỹ phẩm có hạn sử dụng ngắn nên cần được tiêu thụ nhanh, không được để tồn kho những sản phẩm đã sản xuất lâu bởi rủi ro sản phẩm không còn sử dụng được nữa dẫn đến phải vứt bỏ.

Công ty mua sản phẩm của các nhà cung cấp lớn rồi bán lại cho các cửa hàng bán lẻ. Mua bán qua trung gian như vậy sẽ làm tăng rủi ro trong quá trình thu mua dẫn đến nhiều sai sót trong quá trình tính toán cũng như nhập kho hàng bởi mặt hàng có thể không đủ để cung ứng ra ngoài thị trường.

Kho hàng của công ty được đặt ở nhiều nơi. Rủi ro có thể xảy ra vì nhà quản lý khó kiểm soát tất cả các hoạt động của kho, thêm nữa chi trả các chi phí bảo quản, nhân lực lớn cũng tạo ra rủi ro nhân viên gian lận khi vận chuyển hàng hóa.

Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Do đó, việc quản lý hàng tồn kho được theo dõi thường xuyên, liên tục và có hệ thống. Ngoài ra chi phí phát sinh cũng cao hơn. Nếu như những loại sản phẩm đa dạng thì việc nhầm hàng, thừa hay thiếu mã hàng nào đó có thể xảy ra.

Công ty thực hiện việc kiểm kê hàng tồn kho vào cuối năm, việc này có thể dẫn đến rủi ro gian lận, thất lạc hay mất mát hàng hóa không kịp thời phát hiện và xử lý.

Công ty chưa tiến hành đánh giá hàng tồn kho và lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Điều này có thể dẫn đến công ty không được bù đắp các thiệt hại xảy ra vì mỹ phẩm là loại hàng hóa dễ mất giá, thêm vào đó, chưa phản ánh đúng giá trị thực tế của sản phẩm trên báo cáo tài chính.

- **Kiểm toán viên xác định rủi ro tiềm tàng bằng cách:**

Công ty và kiểm toán viên phải đánh giá rủi ro tiềm tàng cho toàn bộ báo cáo tài chính của đơn vị. Kiểm toán viên cần phải xác định mức độ rủi ro tiềm tàng cho các nghiệp vụ quan trọng đến cơ sở dữ liệu. Trong trường hợp không xác định được thì phải giả định rủi ro tiềm tàng là cao cho cơ sở dẫn liệu đó. Thủ tục kiểm toán sẽ được thực hiện cho các nghiệp vụ, các khoản mục trọng yếu trên báo cáo tài chính, hoặc các nghiệp vụ, các khoản mục mà kiểm toán viên cho là có rủi ro tiềm tàng cao. Kiểm toán viên phải dựa vào chuyên môn, kinh nghiệm của mình để đánh giá rủi ro tiềm tàng trên những nhân tố ảnh hưởng tới rủi ro tiềm tàng trên phương diện tổng thể báo cáo tài chính và phương diện các khoản mục.

Câu 2.

- **Trường hợp 1.**

Kế toán đã ghi nhận sai nghiệp vụ này. Mọi nghiệp vụ kinh tế của doanh nghiệp liên quan đến tài sản, nợ phải trả,... cần được ghi vào sổ kế toán tại thời điểm phát sinh, chứ không căn cứ vào thời điểm thực tế thu chi. Công ty phát sinh nghiệp vụ mua hàng vào 28/12/N và đã nhận được hóa đơn GTGT nhưng kế toán không ghi nhận vào sổ kế toán mà ghi nhận nghiệp vụ này vào ngày 05/01/N+1 khi hàng về nhập kho. Do đó, đây chính là sai sót.

Bút toán kế toán cần phải phản ánh:

Ngày 28/12/N:

Nợ TK 151: 500

Nợ TK 133: 50

Có TK 331: 550

Ảnh hưởng tới cơ sở dẫn liệu:

– **Tính chính xác:** Số liệu và dữ liệu liên quan đến các giao dịch và sự kiện được phản ánh một cách chính xác. Nhưng kế toán đã ghi nhận giá trị hàng mua đang đi đường của ngày 28/12/N vào ngày 05/01/N+1 là không đúng.

– **Quyền và nghĩa vụ:** Vì không ghi nhận nghiệp vụ mua hàng và hàng chưa về nhập kho làm ảnh hưởng đến quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ nợ phải trả của công ty với nhà cung cấp.

– *Tính đúng kỳ*: Các giao dịch và nghiệp vụ phải được ghi nhận đúng kỳ kế toán. Công ty không được phép phản ánh việc mua hàng đã nhận được hóa đơn GTGT ngày 28/12/N vào ngày 05/01/N+1.

Các khoản mục bị ảnh hưởng trên BTTC:

– Bảng cân đối kế toán:

Tài sản	Nguồn vốn
- Hàng tồn kho giảm 500 triệu đồng. - Thuế GTGT được khấu trừ giảm 50 triệu đồng.	- Phải trả cho người bán giảm 550 triệu đồng.
Tổng tài sản giảm 550 triệu đồng	Tổng nguồn vốn giảm 550 triệu đồng.

Thủ tục kiểm toán để kiểm toán viên phát hiện sai sót:

- Kiểm kê hàng tồn kho.
- Kiểm tra hóa đơn GTGT, Hóa đơn mua hàng, Bảng xác nhận nợ phải trả nhà cung cấp, sổ cái và sổ chi tiết các tài khoản liên quan.
- Khảo sát kế toán tại sao không ghi nhận nghiệp vụ mua hàng trong năm N mà ghi nhận vào năm N+1.
- Gửi giấy xác nhận cho nhà cung cấp để xác nhận số dư, số giao dịch trong kỳ và ghi nhận đúng kỳ.
- Tính toán lại giá trị hàng mua chính xác về mặt số liệu rồi đối chiếu với kết quả kế toán.

• **Trường hợp 2**

Kế toán đã ghi nhận sai nghiệp vụ này. Tại thời điểm vào năm N chưa phát sinh nghiệp vụ bán hàng nhưng kế toán lại ghi nhận nghiệp vụ này của năm N+1 vào năm N. Do đó, đây chính là sai sót.

Bút toán kế toán cần phải phản ánh: Kế toán không ghi nhận nghiệp vụ này của năm N+1 vào năm N.

Ảnh hưởng tới cơ sở dẫn liệu:

– *Tính hiện hữu*: Năm N, các số liệu về khoản phải thu, thuế GTGT phải nộp bị ghi thừa trên BCTC. Những khoản mục này không tồn tại ở năm N mà xảy ra năm N+1. Kế toán ghi nhận sai dẫn đến các khoản mục tài sản, nợ phải trả trên BCTC là không chính xác.

– *Tính chính xác:* Kế toán ghi thừa nghiệp vụ dẫn đến việc tính toán sai số liệu trên BCTC. Phải thu của khách hàng tăng lên, Thuế GTGT phải nộp, Doanh thu và Giá vốn cũng tăng lên, Hàng tồn kho giảm. Do đó, gây ảnh hưởng đến lợi nhuận công ty.

– *Quyền và nghĩa vụ:* Việc ghi nhận nghiệp vụ phát sinh năm N+1 vào năm N làm phát sinh thêm quyền sở hữu về khoản nợ phải thu khách hàng. Thực tế công ty không có khoản nợ phải trả cho khách hàng này.

– *Sự phát sinh:* Nghiệp vụ bán hàng không tồn tại, không phát sinh tại năm N nên BCTC của năm N bị phản ánh sai.

– *Trình bày và công bố:* Ghi sai nghiệp vụ làm ảnh hưởng đến việc trình bày và công bố số liệu trên BCTC, gây ảnh hưởng đến người sử dụng BTTC.

Các khoản mục bị ảnh hưởng trên BTTC:

– Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh: Doanh thu tăng 800 triệu đồng, Lợi nhuận trước thuế tăng 150 triệu đồng, Lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 120 triệu đồng, Giá vốn hàng bán tăng 650 triệu đồng, Chi phí thuế TNDN tăng 30 triệu đồng.

– Bảng cân đối kế toán:

Tài sản	Nguồn vốn
- Phải thu của khách hàng tăng 880 triệu đồng. - Hàng tồn kho giảm 650 triệu đồng.	- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 110 triệu đồng. - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 120 triệu đồng.
Tổng tài sản tăng 230 triệu đồng.	Tổng nguồn vốn tăng 230 triệu đồng.

Thủ tục kiểm toán để kiểm toán viên phát hiện sai sót:

- Kiểm tra hàng tồn kho.
- Kiểm tra hóa đơn bán hàng, Hóa đơn GTGT, Phiếu xuất kho, Báo cáo tồn kho, sổ cái, sổ chi tiết, sổ cái các TK 156, TK 131 đối chiếu chứng từ gốc.
- Khảo sát kế toán tài sao ghi nhận nghiệp vụ bán hàng của năm N+1 vào năm N.
- Gửi giấy xác nhận với người mua để xác nhận số dư, số giao dịch trong kỳ và ghi nhận đúng kỳ.
- Tính toán lại giá trị lô hàng bán chính xác về mặt số liệu rồi đối chiếu với kết quả kế toán.

• Trường hợp 3

Kế toán đã ghi nhận sai nghiệp vụ này. Khoản chi phí vận chuyển hàng mua trong năm N được tính vào giá gốc nhưng kế toán lại phản ánh vào chi phí bán hàng. Do đó, đây chính là sai sót.

Bút toán kế toán cần phải phản ánh:

Nợ TK 156: 50

Có TK 331: 50

Ảnh hưởng tới cơ sở dẫn liệu:

- **Tính chính xác:** Kế toán phản ánh sai chi phí vận chuyển hàng mua vào chi phí bán hàng dẫn đến sai lệch BCTC năm N.
- **Sự phát sinh:** Ghi nhận chi phí vận chuyển hàng mua vào chi phí bán hàng. Thực tế, công ty không có phát sinh chi phí bán hàng.
- **Trình bày và công bố:** Ghi chép không đúng nghiệp vụ kinh tế phát sinh khiến cho việc trình bày và công bố số liệu không phù hợp với quy định hiện hành.
- **Đánh giá:** Kế toán ghi nhận không tuân theo VAS 02 về giá gốc hàng hóa mua về nhập kho.

Các khoản mục bị ảnh hưởng trên BTTC:

- **Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:** Chi phí bán hàng tăng 50 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế giảm 50 triệu đồng, chi phí thuế TNDN giảm 10 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 40 triệu đồng.
- **Bảng cân đối kế toán:**

Tài sản	Nguồn vốn
- Hàng tồn kho giảm 50 triệu đồng.	- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 10 triệu đồng. - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 40 triệu đồng.

Thủ tục kiểm toán để kiểm toán viên phát hiện sai sót:

- Kiểm tra hợp đồng mua bán, hoá đơn, chứng từ, sổ cái, sổ chi tiết TK 156, TK 641 và đối chiếu chứng từ gốc.
- Khảo sát kế toán tài sao ghi nhận chi phí vận chuyển hàng mua vào chi phí bán hàng.
- Gửi giấy xác nhận cho nhà cung cấp để xác nhận số dư, số giao dịch trong kỳ và ghi nhận đúng kỳ.

– Tính toán lại giá trị lô hàng chính xác về mặt số liệu rồi đối chiếu với kết quả kế toán.

---Hết---